

Cấu hình thông tin trên tổng đài khách hàng dịch vụ Mobile SIP Trunk

Trên tổng đài khách hàng: Khai báo kết nối từ tổng đài khách hàng về hệ thống VConnect của Viettel, các thông số cần khai báo:

- Danh sách IP VConnect của Viettel

Loại kênh truyền	IP kết nối VConnect	
	IP:Port báo hiệu (SIP/UDP)	IP:Port thoại (RTP)
Kênh truyền Internet	+ Gọi ra (hotline to phone): 125.235.28.182, Port: 55000 + Gọi vào (phone to hotline): 125.235.28.180, 125.235.28.181, 125.235.28.182, Port range: 52000 đến 52003 <i>Trường hợp đón tin hiệu gọi vào (phone to hotline), tổng đài khách hàng có thể khai báo nhanh tất cả các ip trunk vconnect: IP range 125.235.28.182/29, port range: any</i>	+ IP: 125.235.28.180, 125.235.28.181, 125.235.28.182 + Port: 10000-50000 (UDP) <i>Khai báo nhanh tất cả các ip trunk vconnect: IP range 125.235.28.182/29, port range: 10000 đến 50000</i>
Kênh truyền officewan	+ Gọi ra (hotline to phone): 10.124.0.53, Port: 55000 + Gọi vào (phone to hotline): 10.124.0.51, 10.124.0.51, 10.124.0.53, Port range: 52000 đến 52003 <i>Trường hợp đón tin hiệu gọi vào (phone to hotline), tổng đài khách hàng có thể khai báo nhanh tất cả các ip trunk vconnect: IP range 10.124.0.53/29, port range: any</i>	+ IP: 10.124.0.51, 10.124.0.52, 10.124.0.53 + Port: 10000-50000 (UDP) <i>Khai báo nhanh tất cả các ip trunk vconnect: IP range 10.124.0.53/29, port range: 10000 đến 50000</i>

Cấu hình tham số Trunk

- Trên tổng đài khách hàng, thực hiện khai báo tham số SIP theo các giá trị:

TT	Tham số	Giá trị chuẩn
1	DTMF	Hỗ trợ: DTMF inband, RFC2833
2	Codec Support	Hỗ trợ: G711A, G711U
3	Định dạng số calling/called	Bắt đầu bằng số 0, độ dài từ 8 đến 12 số, ví dụ 0988888888

Asterisk
[TRUNK-VIETTEL]
type=peer
host=125.235.28.182
port=55000
context=from-viettel
insecure=port,invite
disallow=all
allow=ulaw
allow=alaw
qualify=yes
dtmfmode=inband